

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 03/09/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L10.CK1.042**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM****Câu 1.** Khi giải bài toán hệ hai vật nối dây, trình tự hợp lý là

- A. lấy lực căng bằng trọng lượng vật treo rồi suy ra gia tốc.
- B. chia lực kéo đều cho hai vật.
- C. coi cả hệ là một vật để tìm gia tốc chung, rồi tách riêng một vật để tìm lực căng.
- D. tính gia tốc của từng vật riêng rồi cộng lại.

Câu 2. Trên đồ thị vận tốc – thời gian, diện tích phần giới hạn bởi đồ thị và trục hoành cho biết

- A. vận tốc trung bình của vật.
- B. độ dịch chuyển của vật.
- C. gia tốc của vật.
- D. quãng đường theo phương thẳng đứng.

Câu 3. Trong bài thực hành đo gia tốc rơi tự do, cổng quang điện dùng để làm gì?

- A. Ghi thời điểm vật che chùm sáng, không phụ thuộc phản xạ tay người.
- B. Đo chiều cao rơi của vật.
- C. Giữ cho phương rơi đúng phương thẳng đứng.
- D. Hiển thị khoảng thời gian giữa hai lần cổng quang bị che.

Câu 4. Khi xe đang chạy thẳng thì rẽ trái gấp, hiện tượng quan sát được là gì?

- A. Cốc nước gần như đứng yên tại chỗ.
- B. Hành khách ngã người về phía sau.
- C. Nước văng ra khỏi áo.
- D. Hành khách nghiêng về phía phải.

Câu 5. Một vật được ném ngang từ mép cầu ở độ cao 80 m với vận tốc đầu 12 m/s. Lấy $g = 10 \text{ m/s}^2$, bỏ qua sức cản không khí. Thời gian từ lúc ném tới lúc chạm đất bằng

- A. 3 s
- B. 4 s
- C. 7 s
- D. 8 s

Câu 6. Phát biểu nào sau đây đúng về sự rơi tự do?

- A. Ở cùng một nơi, mọi vật rơi tự do đều có cùng gia tốc, không phụ thuộc khối lượng.
- B. Gia tốc rơi tự do như nhau ở mọi nơi trên Trái Đất.
- C. Vật rơi tự do chuyển động thẳng đều.
- D. Vật nặng rơi nhanh hơn vật nhẹ.

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN**Câu 7.** Một người đi thẳng 70 m theo chiều dương rồi quay lại đi 23 m theo chiều ngược lại. Tính quãng đường người ấy đi được.

Câu 8. Cho năm thao tác sau: (1) để dây dẫn vắt ngang lối đi giữa hai bàn. (2) dùng tay còn ướt để cầm phích điện. (3) tự ý tăng hiệu điện thế vượt mức ghi trên thiết bị. (4) nhìn thẳng vào chùm laser để kiểm tra xem đèn có sáng không. (5) ném thử hoá chất để nhận biết. Có bao nhiêu thao tác được phép làm?

Câu 9. Phương pháp thực nghiệm gồm các bước: nêu giả thuyết; thiết kế phương án; tiến hành đo và ghi số liệu; xử lí số liệu, tính sai số; đối chiếu kết quả với giả thuyết. Bước “tiến hành đo và ghi số liệu” là bước thứ mấy?

Câu 10. Làm tròn 4, 112 đến 3 chữ số có nghĩa.